

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 176/2024/DS-ST

Ngày: 23 - 7 - 2024

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Chiến.

2/ Bà Nguyễn Ngọc Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Hoa Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Đinh Thị Bích Ngọc.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 890/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1130/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Số xxx đường N, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng S (theo giấy ủy quyền số 2534A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022) do ông Lê Ngọc T là đại diện theo pháp luật. Ông T ủy quyền lại cho ông Thân Lê N (theo giấy ủy quyền số 3443/2023/UQ-TGD ngày 10/10/2023). (xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Khánh T, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số xx/x tổ 13, ấp 23, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt, tuy nhiên, tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/11/2018, bà Nguyễn Khánh T có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng- các tài liệu này được gọi

chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 58.843.735 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 40.395.167 đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/02/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 23.657.666 đồng sang nợ gốc quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3.9%/tháng (= Lãi suất trong hạn 2.6%/tháng x 150%) (theo Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 23/07/2024, bà T còn nợ các khoản sau: Dư nợ gốc: 23.657.666 đồng, Lãi quá hạn: 49.638.570 đồng; Tổng cộng : 73.296.236 đồng

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà T phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 23/07/2024 như sau: dư nợ gốc: 23.657.666 đồng; Lãi quá hạn: 49.607.815 đồng; Tổng cộng: 73.265.481 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 24/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định của hợp đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Khánh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bà T nhưng bà T vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng về thời gian, địa điểm mở phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Khánh T trả nợ theo hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng. Đây là tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng. Bà Nguyễn Khánh T có địa chỉ thường trú tại huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S có người đại diện theo ủy quyền là ông Thân Lê Nguyên xin vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Khánh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt mà không có lý do chính đáng, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Thời điểm ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thì bà Nguyễn Khánh T có đủ năng lực hành vi dân sự, dựa trên sự tự nguyện của các bên, các thỏa thuận có mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nội dung và hình thức giao dịch dân sự phù hợp quy định của pháp luật, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng có đầy đủ chữ ký bà T và Ngân hàng nên giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 20/11/2018 là hợp pháp.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 58.843.735 đồng. Bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 40.395.167 đồng. Mặc dù đã được Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Trần vẫn không thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của hai bên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 23/7/2024 là dư nợ gốc: 23.657.666 đồng; Lãi quá hạn: 49.607.815 đồng; Tổng cộng: 73.265.481 đồng.

Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi, phí theo thỏa thuận giữa hai bên được ký kết trong hợp đồng tính từ thời điểm xét xử cho đến khi thi hành án xong.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 117, 118, 119, 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S:

Buộc bà Nguyễn Khánh T phải thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 23/7/2024: dư nợ gốc: 23.657.666 đồng (hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng), lãi quá hạn: 49.638.570 đồng (bốn mươi chín triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi đồng); Tổng cộng: 73.296.236 đồng (bảy mươi ba triệu hai trăm sáu mươi lăm đồng bốn trăm tám mươi một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/7/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Khánh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.664.274 đồng (ba triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.599.437 đồng (một triệu năm trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng) theo Biên lai thu số AA/2023/0007642 ngày 07/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP-VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy